

VẤN ĐỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN NAY

Ths. Nguyễn Văn Hiếu*

Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả sẽ nghiên cứu đến phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và những vấn đề đặt ra như tổng quan về Pháp nhân, pháp nhân phi thương mại, pháp nhân thương mại, về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự, điều kiện pháp nhân thương mại phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Pháp luật hình sự Việt Nam. Vấn đề được nghiên cứu so sánh với quy định ở một số nước trên thế giới từ đó sẽ đưa ra một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại nói riêng và pháp nhân nói chung trong thời gian tới.

• Từ khóa: Pháp nhân, Pháp nhân thương mại, Trách nhiệm hình sự, Luật hình sự, Luật hình sự phần chung, Phạm vi chịu trách nhiệm hình sự.

In the framework of this article, the author will study the scope of criminal liability of commercial legal entities under the provisions of the Penal Code 2015 amended and supplemented in 2017 and the issues raised, such as an overview of legal entities, non-commercial juridical persons, commercial juridical persons, the scope of criminal liability, conditions commercial juridical persons committing crimes must be criminally liable according to the provisions of Vietnamese criminal law. Male, the issue is studied and compared with regulations in some countries around the world; from there, some recommendations will be made to contribute to perfecting the legal provisions on the scope of criminal liability of commercial legal entities in particular and legal entities in general in the coming time.

• Keywords: Legal entity, Commercial legal entity, Criminal liability, Criminal law, Criminal law in general, Scope of criminal liability.

Ngày nhận bài: 10/5/2022

Ngày gửi phản biện: 18/5/2022

Ngày nhận kết quả phản biện: 18/6/2022

Ngày chấp nhận đăng: 20/6/2022

2015, đó là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên. Pháp nhân thương mại bao gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế. Như vậy, đối với những pháp nhân khác (pháp nhân phi thương mại, không có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận, hoặc có lợi nhuận nhưng không chia cho các thành viên) hoặc những tổ chức có tư cách pháp nhân như: cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp,... thì không là chủ thể phải chịu trách nhiệm hình sự. Bên cạnh đó, theo Khoản 2, Điều 2 BLHS khẳng định chỉ có pháp nhân thương mại phạm các tội theo quy định tại Điều 76 của Bộ luật này mới chịu TNHS. Điều này cũng phù hợp với thực tế về tội phạm trong những năm gần đây ở Việt Nam đó là các vụ việc vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong lĩnh vực môi trường và kinh tế, chủ yếu xuất phát từ mục tiêu lợi nhuận, do các pháp nhân thương mại thực hiện ngày càng tinh vi và để lại hậu quả nghiêm trọng.

2. Điều kiện, phạm vi pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015.

a. Điều kiện chịu trách nhiệm của pháp nhân thương mại phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Theo quy định của BLHS thì không phải mọi pháp nhân thương mại đều phải chịu TNHS khi thực hiện hành vi phạm tội, mà chỉ khi có đủ các điều kiện như sau:

1. Tổng quan về vấn đề trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Trong khái niệm tội phạm được nêu tại Khoản 1, Điều 8 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLHS) bổ sung chủ thể của tội phạm là pháp nhân thương mại. Đây chính là cơ sở pháp lý đầu tiên để buộc pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự (viết tắt là TNHS) khi thực hiện hành vi bị coi là tội phạm, xâm hại đến các giá trị, quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Khái niệm pháp nhân thương mại được hiểu theo quy định tại Điều 75, Điều 76 Bộ luật Dân sự năm

* Học viện Cảnh sát nhân dân

Thứ nhất, hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại. Nghĩa là thông qua người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền, hoặc cá nhân là thành viên của pháp nhân thương mại được giao thực hiện công việc do pháp nhân giao. Tất cả những người nhân danh này được chứng minh qua việc họ sử dụng con dấu hoặc sử dụng nguồn vốn của pháp nhân. Đây cũng là một căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự của pháp nhân mà luật hình sự một số nước có quy định.

Thứ hai, hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại. Điều này có nghĩa là hoạt động vi phạm pháp luật hình sự này phải có mục đích là tìm kiếm lợi nhuận, lợi ích kinh tế, lợi ích vật chất cho pháp nhân. Điều này cũng phù hợp với quy định trong luật hình sự một số nước, ví dụ BLHS Thụy Sĩ xác định doanh nghiệp chỉ phải chịu TNHS về các tội phạm được thực hiện "... trong khi tiến hành hoạt động thương mại phù hợp với các mục đích của doanh nghiệp..." Lợi ích của doanh nghiệp có thể được hiểu bao gồm lợi ích vật chất là tài sản và quyền sở hữu tài sản... và lợi ích về tinh thần. Để xác định mục đích của doanh nghiệp đó là gì thì cần chú ý đến ngành nghề đăng ký kinh doanh, hợp đồng đã ký kết của pháp nhân đó, các quyền và lợi ích khác mà doanh nghiệp được thụ hưởng khi giao dịch dân sự.

Thứ ba, hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại. Hành vi phạm tội có được thực hiện theo chủ trương, kế hoạch, sự điều động và phương pháp thực hiện hành vi phạm tội của người đứng đầu pháp nhân thương mại hay không là điều kiện quan trọng nhất để xác định pháp nhân đó phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, đây là vấn đề cần được tập trung chứng minh nhất trong quá trình xử lý tội phạm.

Thứ tư, hành vi phạm tội chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS theo Điều 27 BLHS. Ngoài việc xem xét hành vi phạm tội có thỏa mãn bốn điều kiện nói trên hay không, tại Khoản 2, Điều 2 BLHS còn quy định "Chỉ pháp nhân thương mại nào phạm một tội đã được quy định tại Điều 76 của Bộ luật này mới phải chịu trách nhiệm hình sự". Ở đây, điều luật đã đặt ra điều kiện là, trước khi xem xét các điều kiện mà pháp nhân phải chịu TNHS, các cơ quan tiến hành tố tụng phải xem xét tội danh cụ thể mà pháp nhân thực hiện đó có thuộc phạm vi các tội danh phải chịu TNHS được quy định tại Điều 76 của BLHS hay không.

Ngoài ra, tại Khoản 2 Điều 75 Bộ luật Hình sự còn quy định: Việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân. Với quy định này cho thấy bên cạnh các thành viên của pháp nhân, tổ chức, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm hình sự chung do hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại đó, với những hình phạt chính có thể được áp dụng như: phạt tiền, đình chỉ hoạt động có thời hạn,

đình chỉ hoạt động vĩnh viễn hay là hệ thống hình phạt bổ sung được áp dụng như phạt tiền, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực, cấm huy động vốn. Bên cạnh đó các thành viên của pháp nhân thương mại, doanh nghiệp còn có thể phải chịu trách nhiệm hình sự cá nhân, như vậy những hình phạt của cá nhân có thể áp dụng đối với các thành viên của pháp nhân thương mại này. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể mức hình phạt cá nhân được áp dụng là bao nhiêu, ai sẽ phải chịu áp dụng hình phạt các nhân khi pháp nhân thương mại có hành vi phạm tội... Những vấn đề này cần tiếp tục được nghiên cứu và cần có văn bản hướng dẫn trong quá trình áp dụng Bộ luật Hình sự hiện hành trong thực tiễn hoặc cần có những kiến nghị để sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự cho phù hợp trong quá trình áp dụng trong thực tiễn.

b. Phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại Khoản 2 Điều 2 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Chỉ Pháp nhân thương mại nào phạm một tội được quy định tại Điều 76 Bộ luật Hình sự mới phải chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy với quy định này, Bộ luật Hình sự đã xác định rất rõ cơ sở của TNHS đối với pháp nhân thương mại phạm tội.

Phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội không giống như phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của cá nhân phạm tội. Nếu cá nhân phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 xác định cơ sở của trách nhiệm hình sự. Trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội lần đầu tiên chúng ta quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015 với số lượng tội danh mà pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự còn hạn chế hơn so với cá nhân phạm tội và cũng hạn chế hơn so với việc xác định trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong pháp luật hình sự của một số quốc gia trên thế giới.

Cụ thể, Theo quy định tại Điều 76 Bộ luật hình sự năm 2015 thì pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về 33 tội danh được quy định trong Bộ luật hình sự. Bao gồm:

22 tội danh trong chương: "các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế".

09 tội danh trong chương: "các tội phạm về môi trường"

02 tội danh trong chương: "các tội xâm phạm về an toàn công cộng và trật tự công cộng".

Như vậy, với quy định hiện hành phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại ở Việt Nam còn khá hạn chế, trong thực tiễn hành vi phạm tội của các tổ chức diễn ra trong nhiều loại tội phạm khác ở các chương tội phạm khác trong Bộ luật Hình sự hiện

hành chứ không chỉ giới hạn trong 33 tội danh mà Bộ luật Hình sự quy định, thậm chí nó còn diễn ra phổ biến hơn so với những tội phạm đã được quy định, điều này sẽ dẫn đến khả năng bỏ lọt tội phạm đặc biệt trong giai đoạn hiện nay trong xu hướng hội nhập, Quốc tế hóa toàn cầu Việt Nam hợp tác song phương, đa phương với nhiều quốc gia trên thế giới nếu không hoàn thiện các quy định về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại thì nguy cơ chúng ta sẽ bỏ lọt tội phạm đặc biệt là các tội phạm có yếu tố nước ngoài liên quan đến các tổ chức, pháp nhân, doanh nghiệp nước ngoài đang làm ăn, hoạt động tại Việt Nam.

3. Quy định của pháp luật một số nước trên thế giới về trách nhiệm hình sự của pháp nhân và một số vấn đề đặt ra để hoàn thiện quy định của pháp luật về phạm vi chịu TNHS của Pháp nhân thương mại phạm tội trong thời gian tới

Ở Pháp, tại Điều 121-2 Bộ luật Hình sự Pháp quy định: Pháp nhân phải chịu TNHS - đó có thể là những cơ quan hoặc những người đại diện của pháp nhân. Còn Luật Hình sự của Bỉ và Hà Lan, mặc dù không quy định rõ như trong Điều 121-2 của Bộ luật Hình sự Cộng hòa Pháp về việc pháp nhân phải chịu TNHS đối với hành vi phạm tội của cá nhân cụ thể nào, nhưng thực tiễn xét xử cho thấy họ thường là người giữ một vị trí lãnh đạo trong pháp nhân, như người hoạch định chính sách, người quản lý hoặc điều hành thực tế các hoạt động của pháp nhân, tổ chức hoặc trong những trường hợp đặc biệt có thể là những nhân viên bình thường, nhưng được pháp nhân giao phó những nhiệm vụ cũng như các trách nhiệm nhất định. Như vậy, ở Pháp về chủ thể phải chịu trách nhiệm là khá tương đồng với Việt Nam, khi nó chỉ rõ ai là người đại diện của pháp nhân hoặc nhân danh pháp nhân; trong khi ở Bỉ và Hà Lan lại quy kết đối với người giữ vị trí lãnh đạo của pháp nhân, kể cả những người không phải là lãnh đạo nhưng được giao phó nhiệm vụ vì mục đích của pháp nhân. Phạm vi chịu trách nhiệm hình sự ở Bỉ và Hà Lan rộng hơn so với Pháp và Việt Nam. Việc xử lý hình sự ở phạm vi rộng đối với chủ thể là pháp nhân có thể gây khó khăn, phức tạp cho tiến trình tố tụng, nhưng lại bảo đảm sự nghiêm khắc và có tính răn đe cao.

Tác giả Cao Thị Oanh, kết luận rằng: “Theo luật hình sự của đa số các nước được nghiên cứu (trừ Luật Hình sự Pháp), tổ chức phải chịu trách nhiệm hình sự không nhất thiết phải có tư cách pháp nhân từ góc độ luật dân sự, thương mại hoặc hành chính. Các tổ chức phạm tội chỉ cần có ngân sách độc lập để thi hành hình phạt tiền và các hình phạt khác”, về chủ thể, đối với pháp nhân phải chịu TNHS ở nhiều nước trên thế giới rộng hơn so với Việt Nam. Đơn cử như ở Hoa Kỳ, Điều 207 Bộ luật Hình sự mẫu năm 1962 quy định: Không chỉ có các tập đoàn - các pháp nhân, mà cả các hiệp hội không có tính chất tập đoàn - các tổ chức được thành lập bởi Chính phủ hoặc được thành lập với tính chất là một cơ quan

của Chính phủ để thực hiện chương trình của Chính phủ, đều có thể bị truy cứu TNHS. Luật Hình sự Hoa Kỳ cũng không chỉ truy cứu TNHS đối với pháp nhân công và pháp nhân tư mà còn truy cứu cả các tổ chức không có tư cách pháp nhân (tổ chức khác). Tương tự như vậy, theo Điều 2 Bộ luật Hình sự Canada (sửa đổi năm 2003) đã giải thích các thuật ngữ “người nào”, “cá nhân”, “người” và “chủ sở hữu” trong Bộ luật có nghĩa là bao gồm: Đoàn thể công lập, pháp nhân, hội, công ty, hội công nhân, xí nghiệp, hiệp đoàn chuyên nghiệp hoặc hội đồng thị chính; hiệp hội mà đồng thời được thành lập vì mục đích chung, có cơ cấu tổ chức riêng và được quảng bá công khai như là một tổng hội cộng-nhân.

Ở châu Á, Singapore là quốc gia quy định cả cá nhân và pháp nhân đều có thể là chủ thể của tội phạm. Ngay tại Điều 7 Bộ luật Hình sự Singapore nêu định nghĩa về “người” (person) là chủ thể của tội phạm như sau: “người” bao gồm công ty, hội hoặc cá nhân”. Trung Quốc quy định TNHS đối với cả tổ chức, với một số tội phạm do tổ chức thực hiện. Cụ thể, Luật Hải quan nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 1987 quy định tại Khoản 3, Điều 47 như sau: “Khi tổ chức doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội phạm tội buôn lậu, cơ quan tư pháp tiến hành truy cứu TNHS theo quy định của pháp luật đối với người đứng đầu và người có trách nhiệm trực tiếp của tổ chức đó; tiến hành phạt tiền, tịch thu hàng hóa, vật phẩm buôn lậu, phương tiện vận chuyển buôn lậu và những sở hữu phi pháp của tổ chức vi phạm”. Bộ luật Hình sự của Trung Quốc ban hành năm 1997 tiếp tục quy định tương đối toàn diện về tội phạm do tổ chức thực hiện. Trong đó có thể tham khảo nguyên tắc truy cứu TNHS đối với tổ chức thực hiện tội phạm cụ thể như: Tại Điều 30 quy định: “Hành vi gây nguy hại cho xã hội của công ty, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, cơ quan đoàn thể phải chịu trách nhiệm hình sự nếu được pháp luật quy định là tội phạm do tổ chức thực hiện”; Điều 31 quy định: “Công ty, xí nghiệp, cơ quan tổ chức, đoàn thể phạm tội sẽ bị phạt tiền; người phụ trách và những người có trách nhiệm trực tiếp khác của đơn vị cũng phải chịu TNHS. Phần riêng của Bộ luật này và những luật khác có những quy định liên quan đều phải dựa trên quy định này”. Các quy phạm đã dẫn chiếu, khẳng định chủ thể của tội phạm là tổ chức bao gồm năm loại tổ chức đó là: công ty doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, cơ quan (pháp nhân công), đoàn thể. Tại Điều 346 BLHS Trung Quốc quy định chủ thể của tội phạm xâm phạm tài nguyên rừng là pháp nhân, như sau: “Đơn vị nào phạm những tội quy định từ Điều 338 đến Điều 345 của Mục này sẽ bị phạt tiền; đối với những người quản lý trực tiếp và những nhân viên chịu trách nhiệm trực tiếp khác sẽ bị xử phạt theo quy định tại các điều nói trên của Mục này”. Với những quy định đã đề cập trong pháp luật hình sự Trung Quốc về tội phạm do tổ chức thực hiện đã tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan tư pháp Trung Quốc trong việc truy cứu trách

nhiệm hình sự đối với tổ chức và nhân viên có trách nhiệm trực tiếp của tổ chức. Ở đó đã khẳng định chủ thể tội phạm không chỉ là tổ chức có tư cách pháp nhân mà còn có các tổ chức khác, cho thấy chủ thể tội phạm đối với pháp nhân khá rộng. Cho thấy nhà nước mong muốn kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp, nhằm bảo đảm sự phát triển bình đẳng, nhưng tránh gây ra những thiệt hại cho xã hội, gây khó khăn cho việc kiểm soát vấn đề xã hội. Nghĩa là tội phạm có tổ chức có thể gia tăng, có chiều hướng nghiêm trọng hơn cho xã hội khi nó ở danh nghĩa chủ thể là pháp nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền.

Một số ý kiến đánh giá so sánh và một số vấn đề gợi mở đối với vấn đề trách nhiệm hình sự của pháp nhân ở Việt Nam trong thời gian tới:

Một là, việc xác định các tội danh mà pháp nhân thương mại phải chịu TNHS trong BLHS thể hiện sự thận trọng của nhà làm luật ở nước ta, trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm và phổ biến của những hành vi vi phạm xảy ra trong thực tiễn nhằm xử lý hành vi phạm tội cho phù hợp. Đây là những tội mà thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm thời gian qua đã diễn ra rất phức tạp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và thiệt hại đối với xã hội, với nhân dân do pháp nhân gây ra là rất lớn. Đồng thời, phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ta là thành viên, như: Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (TOC), Công ước chống tham nhũng (UNCAC), Nghị định thư về phòng, chống buôn bán người, và các điều ước quốc tế về chống khủng bố và chống tài trợ khủng bố... Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy các hành vi phạm tội xảy ra trong lĩnh vực tham nhũng, rửa tiền, buôn bán người, khủng bố, tài trợ khủng bố... hiện đang được quy định là tội phạm nhưng BLHS mới chỉ quy định vấn đề chịu TNHS đối với cá nhân. Trong khi đó, pháp nhân hoặc tổ chức cũng thực hiện các hành vi này, thậm chí với quy mô và mức độ nghiêm trọng hơn nhưng không bị xử lý hình sự được gây ra tình trạng bỏ lọt tội phạm. Do đó, về vấn đề TNHS đối với pháp nhân, chúng tôi cho rằng cần thiết phải hoàn thiện quy định của BLHS ở một số vấn đề cụ thể sau đây:

(i) Cần mở rộng phạm vi tổ chức có thể chịu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân công và các pháp nhân phi thương mại cũng như tổ chức khác, thay vì chỉ quy định TNHS đối với pháp nhân thương mại như hiện nay.

(ii) Cần mở rộng phạm vi các tội phạm mà tổ chức có thể chịu trách nhiệm hình sự, vì nếu các hành vi phạm tội của tổ chức hay pháp nhân dù nguy hiểm ở những mức độ khác nhau, nhưng nếu không được coi là tội phạm một cách đầy đủ và không bị xử lý bằng biện pháp nghiêm khắc nhất bằng hình phạt thì nhà nước sẽ gặp khó trong việc kiểm soát tội phạm do tổ chức thực hiện, có tính chất nghiêm trọng, khó phát hiện hơn tội phạm do cá nhân thực hiện.

(iii) Nên quy định bổ sung trong chế định đồng phạm đối với hành vi phạm tội có yếu tố đồng phạm của pháp nhân nói chung và pháp nhân thương mại nói riêng, để xử lý triệt để hành vi phạm tội của các pháp nhân và tránh bỏ lọt tội phạm.

Hai là, Luật Hình sự Việt Nam chỉ bắt buộc những pháp nhân gắn với hoạt động thương mại, có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận mới có thể là chủ thể của tội phạm. Điều này là phù hợp với thực tiễn pháp nhân thương mại phạm tội ở Việt Nam và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

Ba là, chúng tôi cho rằng, không chỉ pháp nhân mà tổ chức khác cũng có thể là chủ thể của tội phạm. Bởi vì, các tổ chức theo pháp luật Việt Nam hiện nay rất rộng bao gồm: Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức kinh tế bao gồm: các loại doanh nghiệp (các công ty và doanh nghiệp tư nhân), hợp tác xã, hộ gia đình, tổ hợp tác, quỹ xã hội, quỹ từ thiện. Bên cạnh đó, các tổ chức khác như doanh nghiệp tư nhân (không có tư cách pháp nhân) vẫn có thể thực hiện hành vi phạm tội như trốn thuế, không đóng bảo hiểm cho người lao động. Ngoài ra, trên thực tế phạm vi chịu trách nhiệm của pháp nhân cũng rộng hơn so với quy định của BLHS. Bởi lẽ, pháp nhân bao gồm pháp nhân thương mại và pháp nhân công. Trong đó, pháp nhân công cũng có thể thực hiện được hành vi phạm tội, vì nó không chỉ thực hiện quyền lực nhà nước mà còn tham gia các lĩnh vực khác, do đó vẫn có thể phải chịu TNHS.

Tài liệu tham khảo:

Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Giáo trình Luật Hình sự của Học viện Cảnh sát nhân dân (Phần chung) xuất bản năm 2019.

Cao Thị Oanh (2011), "Sự cần thiết của quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân ở Việt Nam hiện nay", Tạp chí Luật học, số 12.

Lê Cẩm (2000), "Trách nhiệm hình sự của pháp nhân - Một vấn đề lý luận và thực tiễn", Tạp chí Tòa án nhân dân, số 04.

Nguyễn Ngọc Hòa (2014), Sửa đổi Bộ luật hình sự những nhận thức cần thay đổi, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

Trịnh Quốc Toàn (2011), TNHS của pháp nhân trong pháp luật hình sự, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.